

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/HS-ST
Ngày 23-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp;

Bà Lương Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Triệu Quang V; tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1988, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Viết N và bà Nông Thị C; có vợ: Nông Thị Hải H, sinh năm 1990; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án; nhân thân: Ngày 18/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 27/01/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2020 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Hồng, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Lưu Viết M, sinh năm 1998. Có mặt;
2. Anh Tô Văn N, sinh năm 1993. Vắng mặt;
3. Anh Lưu Văn T, sinh năm 1998. Vắng mặt;
4. Anh Lưu Văn H, sinh năm 1987. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 16 tháng 6 năm 2020, lực lượng của Đoàn Biên phòng N phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn, thực hiện nhiệm vụ tại khu vực thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện 03 người đàn ông đang đứng trước cửa nhà Triệu Quang V, có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, nghe thấy yêu cầu kiểm tra Triệu Quang V vứt một vật đang cầm trong tay xuống đất và đứng tại chỗ, còn 02 thanh niên bỏ chạy, tổ công tác tiến hành truy đuổi bắt giữ được 02 thanh niên đưa về nhà Triệu Quang V làm rõ sự việc, đồng thời tổ công tác đã yêu cầu Triệu Quang V tự nhặt gói nilon màu trắng (loại túi đựng bơm kim tiêm) lên, tự mở ra kiểm tra, thấy bên trong túi có 02 gói bằng giấy kẻ ô ly màu trắng, mở 02 gói giấy ra bên trong đều chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy Heroine. Cả 03 người đều khai họ tên như sau: Triệu Quang V, Lưu Viết M, Tô Văn N. Tổ công tác đã đưa Triệu Quang V, Lưu Viết M, Tô Văn N cùng Lưu Văn T đang ở trong nhà Triệu Quang V về trụ sở Đoàn Biên phòng N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 16/6/2020.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: 02 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng.

Cùng ngày 16/6/2020, Đoàn Biên phòng N tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Quang V tại thôn B, xã T, huyện V, phát hiện thu giữ gồm: Số tiền 410.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Vinaphone; 01 thẻ điều trị Methadone số 025.002.****; 10 mảnh giấy kẻ ô ly màu trắng, 01 hộp cattong ghi chữ “BÚP TRỤ ECO 15W”; 01 quyển vở học sinh; 01 bơm kim tiêm; 01 ống hút nhựa màu vàng đỏ; 02 viên đạn loại đạn súng K54; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của Triệu Quang V.

Tại Bản kết luận giám định số 183/KL-PC09 ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 02 gói giấy thu giữ của Triệu Quang V là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 0,104 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 257/KLGD-PC09 ngày 21/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm:

410.000 (bốn trăm mười nghìn) đồng, trong gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Đồn Biên phòng N và tại cơ quan điều tra, Triệu Quang V khai nhận: Ngày 10/6/2020 Triệu Quang V đi mua ma túy với người đàn ông tên S (X) tại khu vực gốc cây gạo thôn T, xã H, huyện V về chia nhỏ để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Triệu Quang V được bán ma túy cho Lưu Viết M 02 lần. Lần 1: Vào ngày 13/6/2020 bán cho Lưu Viết M 02 gói, với giá 100.000 đồng/gói; lần 2: Bán cho Lưu Viết M 02 gói, với giá 200.000 đồng vào ngày 16/6/2020. Ngoài ra còn được trả công bằng ma túy cho Lưu Văn T nhiều lần, nhưng chỉ nhớ lần gần nhất, ngày 16/6/2020 trả công bằng ma túy cho Lưu Văn T 01 gói ma túy, vì Lưu Văn T đã giúp làm việc nhà và trông con. Sau đó, Triệu Quang V phản cung, không thừa nhận được bán ma túy cho Lưu Viết M vào ngày 13/6/2020, cơ quan điều tra tiến hành đối chất, kết quả Triệu Quang V chỉ thừa nhận ngày 16/6/2020 được bán 02 gói ma túy cho Lưu Viết M và cho Lưu Văn T 01 gói ma túy để sử dụng, không phải trả công cho Lưu Văn T. Ngoài ra, Triệu Quang V không thừa nhận những lần mua bán ma túy trước đó.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Quang V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Triệu Quang V khai nhận chỉ được bán ma túy cho Lưu Viết M 02 gói ma túy, với giá 200.000 đồng vào ngày 16/6/2020, không thừa nhận hành vi đổi công bằng ma túy cho Lưu Văn T và không thừa nhận hành vi bán ma túy các lần trước đó.

Tại phiên tòa những người làm chứng anh Lưu Viết M khẳng định 06/6/2020 cùng Lưu Văn H đến nhà bị cáo Triệu Quang V mua 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng; ngày 10/6/2020 được mua với bị cáo Triệu Quang V 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, tại đồi sau nhà bị cáo Triệu Quang V; ngày 13/6/2020 cùng Tô Văn N đến nhà bị cáo Triệu Quang V mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; ngày 16/6/2020 cùng Tô Văn N đi mua ma túy với bị cáo Triệu Quang V 02 gói ma túy, Lưu Viết M đưa tiền cho bị cáo Triệu Quang V 200.000 đồng, Lưu Viết M chưa kịp nhận ma túy, thì bị bắt giữ. Anh Lưu Văn H khẳng định khoảng 12 giờ ngày 06/6/2020, đi cùng Lưu Viết M đến nhà bị cáo Triệu Quang V mua ma túy để sử dụng, gần đến nhà bị cáo Triệu Quang V, Lưu Văn H đưa cho Lưu Viết M 200.000 đồng, bảo Lưu Viết M vào mua ma túy với bị cáo Triệu Quang V được 02 gói ma túy. Những người làm chứng anh Lưu Văn T và anh Tô Văn N vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng trong các biên bản ghi lời khai và các bản tự khai tại cơ quan điều tra anh Lưu Văn T cũng khẳng định được đổi tiền lấy ma túy, đến nhà bị cáo Triệu Quang V hộ làm công, mỗi ngày được bị cáo Triệu Quang V cho 01 tép ma túy để sử dụng; anh Tô Văn N cũng khẳng định được mua ma túy với bị cáo Triệu Quang V và được đi cùng Lưu Viết M đến nhà bị cáo Triệu Quang V mua ma túy với bị cáo Triệu Quang V để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Triệu Quang V và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Triệu Quang V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Triệu Quang V mức án từ 08 năm đến 09 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; số tiền 200.000 đồng là tiền bán ma túy mà có, tịch thu sung ngân sách Nhà nước; số tiền 210.000 đồng là tiền của bị cáo, đề nghị trả lại cho bị cáo; tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy gồm: 01 thẻ điều trị Methadone, 10 mảnh giấy kẻ ô ly màu trắng, 01 hộp cattong, 01 quyển vở học sinh, 01 bơm kim tiêm, 01 ống hút nhựa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện V quản lý, sử dụng 02 viên đạn K54, là vật liệu nổ. Đề nghị truy thu số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, do bị cáo bán ma túy mà có.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo chưa thành khẩn là do nhận thức. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, là bị cáo thành khẩn khai báo, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo không có tài sản gì, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo Triệu Quang V có ý kiến tranh luận, mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao. Đại diện Viện kiểm sát có tranh luận với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố cũng như mức hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại cơ quan điều tra bị cáo Triệu Quang V thừa nhận hành vi phạm tội được bán túy cho Lưu Viết M, Tô Văn N và trả công bằng ma túy cho Lưu Văn T, sau đó bị cáo phản cung không thừa nhận vi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo Triệu Quang V cũng không thừa nhận được bán ma túy cho Lưu Viết M, Tô Văn N các lần

trước đó và không được trả công bằng ma túy cho Lưu Văn T. Bị cáo Triệu Quang V chỉ thừa nhận ngày 16/6/2020 được bán 02 gói ma túy cho Lưu Viết M và cho Lưu Văn T 01 gói ma túy để sử dụng, không phải trả công cho Lưu Văn T. Nhưng các lời khai của bị cáo và các bản tự khai của bị cáo tại Đoàn Biên phòng N và tại cơ quan điều tra lời khai ban đầu của bị cáo Triệu Quang khai nhận, được bán ma túy cho Lưu Viết M, Tô Văn N và được trả công bằng ma túy cho Lưu Văn T, là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Lưu Văn T, anh Lưu Viết M, anh Tô Văn N, anh Lưu Văn H và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Triệu Quang V đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Triệu Quang V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có ma túy để sử dụng, nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Quang V không thành khẩn khai báo, nên không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Tiền sự không có; tiền án có 01 tiền án, theo bản án số 07/2016/HSPT ngày 27/8/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa thi hành phần dân sự, nên chưa được xóa án tích.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị mức án đối với bị cáo Triệu Quang V là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, đề nghị áp điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, là bị cáo thành khẩn khai báo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không sở hữu tài sản chung, tài sản riêng gì có giá trị (thể hiện tại kết quả xác minh ngày 09/9/2020). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Đối với người đàn ông tên S (X) bán ma túy cho bị cáo tại ngã 3 cây gao thuộc thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nhưng bị cáo không biết họ địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được người đàn ông trên.

[12] Đối với những người làm chứng anh Lưu Văn T, anh Lưu Việt M, anh Tô Văn N, anh Lưu Văn H, đều khẳng định được mua ma túy với bị cáo Triệu Quang V để sử dụng trái phép. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tách và chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã nơi các đối tượng cư trú, để đưa vào diện quản lý giáo dục theo quy định của pháp luật.

[13] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì ghi chữ “QT Triệu Quang V” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,081 gam Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói cũ, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 10 mảnh giấy kẻ ô ly màu trắng kích thước 2cm x 2cm; 01 hộp cattong ghi chữ “BÚP TRỤ ECO 15W”; 01 quyển vở học sinh bên trong có 14 tờ giấy; 01 bơm kim tiêm; 01 ống hút nhựa dài khoảng 10 cm màu vàng đỏ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, là vật liên quan đến việc phạm tội và không có giá trị, tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu vàng đồng đã qua sử dụng, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, là tiền do bị cáo bán ma túy mà có, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 210.000 (hai trăm mười nghìn) đồng, là tiền của bị cáo đi làm thuê mà có, nên trả lại cho bị cáo. (Tất cả số tiền trên đã giám định, niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “Tiền Triệu Quang V”; đối với 01 thẻ điều trị Methadone, là giấy tờ của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo; đối với 02 viên đạn thu giữ khi khám xét, bị cáo khai là có từ thời ông cụ, không có căn cứ xử lý về hành vi tàng trữ vũ khí, vật liệu nổ. Xét thấy, đạn là vật liệu nổ, nên giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn quản lý, sử dụng theo quy định.

[14] Truy thu của bị cáo Triệu Quang V 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, là do bán ma túy cho Lưu Viết M ngày 06/6/2020 và ngày 13/6/2020 mà có, để nộp ngân sách Nhà nước.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Quang V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Quang V 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 6 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 phong bì ghi chữ “QT Triệu Quang V” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,081 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và toàn bộ các vỏ bao gói cũ; 10 mảnh giấy kẻ ô ly màu trắng kích thước 2cm x 2cm; 01 hộp cattong ghi chữ “BÚP TRỤ ECO 15W”; 01 quyển vở học sinh bên trong có 14 tờ giấy; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 ống hút nhựa dài khoảng 08 cm màu vàng đỏ, vót nhọn hai đầu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nắp màu trắng, gắn hai mẫu ống hút nhựa.

Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng, màu vàng đồng, số IMEI1 có bốn số cuối là ****, bên trong lắp 01 sim Vinaphone.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Triệu Quang V gồm: 01 thẻ điều trị Methadone số 025.002.**** mang tên Triệu Quang V và số tiền 210.000 (hai trăm mười nghìn) đồng (tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án).

(Tất cả số tiền trên đã giám định, niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “Tiền Triệu Quang V”).

Giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn quản lý, sử dụng 02 viên đạn K54 theo quy định.

(Các vật chứng trên được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

Truy thu của bị cáo Triệu Quang V 400.000 (bốn trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Triệu Quang V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H.Văn Lãng, T.Lạng Sơn;
- CQ điều tra Công an H.Văn Lãng, T.Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an H.Văn Lãng, T.Lạng Sơn;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Chi cục THADS H.Văn Lãng, T.Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Thị Máy